

ỔN ĐỊNH KINH TẾ VĨ MÔ LÀ NỀN TẢNG VỮNG CHẮC CHO HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG

THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ VÀ THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN (TTCK) LUÔN CÓ MỐI QUAN HỆ TƯƠNG HỖ VÀ HỮU CƠ VỚI NHAU. THỰC TẾ DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG NĂM 2010 ĐÃ THỂ HIỆN RÕ MỐI QUAN HỆ NÀY. TRƯỚC THÈM NĂM MỚI, TẠP CHÍ CHỨNG KHOÁN CÓ CUỘC TRAO ĐỔI VỚI TS. DƯƠNG THU HƯƠNG, TỔNG THƯ KÝ HIỆP HỘI NGÂN HÀNG VIỆT NAM VỀ ĐỊNH HƯỚNG ĐIỀU HÀNH THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC TRONG NĂM 2011.



TS. Dương Thu Hương



Thưa Bà! Có thể nói năm 2010 là một năm không mấy suôn sẻ đối với hoạt động của các ngân hàng thương mại (NHTM) Việt Nam. Trên cương vị là Tổng

Thư ký Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam, Bà có thể chia sẻ với độc giả của Tạp chí Chứng khoán những khó khăn, vướng mắc của các thành viên Hiệp hội trong năm qua cũng như định hướng phát triển trong thời gian tới?

Trong năm 2010, đà phục hồi của nền kinh tế thế giới đã bắt đầu chậm lại kể từ sau khủng hoảng tài chính toàn cầu năm 2008, nhưng nền kinh tế Việt Nam vượt chỉ tiêu tăng trưởng mà Quốc hội đề ra với 6,78%, đưa quy mô GDP của nền kinh tế vượt ngưỡng 100 tỷ USD. Tuy nhiên, năm 2010 cũng là năm Việt Nam tiếp tục phải đối mặt với nhiều khó khăn: kinh tế vĩ mô chưa ổn định, lạm phát có xu hướng tăng cao và thực tế CPI cả năm ở mức cao 11,75% so với 6,8% của năm 2009. Trong bối cảnh ổn định kinh tế vĩ mô chính là nền tảng cho hoạt động của hệ thống ngân hàng, nền kinh tế vĩ mô bất ổn sẽ kéo theo chính sách không ổn định và có những thay đổi đột ngột gây khó khăn cho hoạt động của các NHTM. Năm 2009, tốc độ tăng trưởng kinh tế của Việt Nam chỉ đạt 5,3% nhưng chúng ta đều rất phấn khởi và tin tưởng Việt Nam đã vượt qua được suy thoái khi tăng trưởng dương, trong khi các nước khác tăng

trường âm. Tuy nhiên, mức tăng trưởng này nếu so với mức tăng 7 - 8% của các năm trước đó thì lại khá thấp, nên sang năm 2010, Chính phủ đã thiên về tăng trưởng kinh tế, chuyển từ mục tiêu kiểm soát lạm phát sang kích thích tăng trưởng. Trong những tháng đầu năm, Chính phủ yêu cầu các ngân hàng phải giảm lãi suất cho vay (đầu vào 10%, đầu ra là 12%). Thực tế, Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam đã họp bàn với các NHTM về lộ trình giảm lãi suất và tính toán kỹ lưỡng đưa ra mức dần chậm đến mục tiêu lãi suất mà Chính phủ đưa ra là 12%, thậm chí có ngân hàng đã hạ mức lãi suất cho vay xuống tới 11,5% và lãi suất tiền gửi cũng xuống 11%. Đó là thời điểm giữa tháng 9/2010, chúng tôi cũng dự tính sẽ cố gắng duy trì mức lãi suất này trong các tháng còn lại của năm. Nhưng bất ngờ là trong các tháng cuối năm 2010, lạm phát có xu hướng tăng cao nên Chính phủ lại yêu cầu không hạ lãi suất nữa, mà thả nổi theo lãi suất thị trường để chống lạm phát, đẩy mặt bằng lãi suất lên cao và rất khó kiểm soát (lãi suất huy động từ 14-14,5%, lãi suất thỏa thuận 17-18%). Nên có thể nói, trong điều kiện vĩ mô bất ổn, lạm phát tăng cao, chính sách tiền tệ (CSTT) - tín dụng lại thiếu nhất quán và không rõ ràng, thì đương nhiên hoạt động của các ngân hàng ở Việt Nam đã gặp rất nhiều khó khăn.

Năm 2010, mặc dù kế hoạch lợi nhuận của nhiều ngân hàng để ra thấp hơn so với các năm trước đó và đã có nhiều lo ngại cho rằng khó có thể đạt được, nhưng tính đến cuối năm 2010, đa số các ngân hàng vẫn thực hiện được kế hoạch lợi nhuận đặt ra. Về định hướng phát triển của các NHTM trong năm 2011, tôi rất đồng tình với những định hướng trong hai bài viết về Dự thảo Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011-2015 và nhiệm vụ kinh tế năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ. Trong đó nêu ra những mặt được và cả những tồn tại, những điểm chưa ổn định trong nền kinh tế. Với mục tiêu ổn định kinh tế vĩ mô và kiểm soát lạm phát năm 2011, cùng với những kinh nghiệm trong công tác chỉ đạo điều hành chính sách năm 2010, chắc chắn Chính phủ sẽ hoạt động hiệu quả. Tôi hy vọng năm 2011, kinh tế vĩ mô ổn định sẽ là cơ sở, là nền tảng vững chắc cho ngân hàng hoạt động ổn định.



Trong năm 2010, TTCK Việt Nam giao dịch ảm đạm trong một thời gian khá dài. Nhiều quan điểm “đổ lỗi” cho Thông tư 13 quy định về tỷ lệ bảo đảm an toàn của

tổ chức tín dụng chính là một trong những nguyên nhân chính khiến TTCK liên tục điều chỉnh. Bà nhận định thế nào về vấn đề này?

Tôi nghĩ rằng về trước mắt, quy định tại Thông tư 13/2010/TT-NHNN và Thông tư 19/2010/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước (NHNN) có thể có những ảnh hưởng nhất định đến TTCK, vì các tổ chức tín dụng (TCTD) phải đảm bảo tỷ lệ an toàn rủi ro là 250%, nghĩa là nếu anh cho vay 100 triệu đồng thì ngân hàng phải có khoản dự phòng gấp 250% con số đó. Điều này cũng đồng nghĩa với việc hạn chế hoạt động cho vay tiền từ thị trường vốn ngắn hạn chuyển sang thị trường vốn dài hạn.

Tuy nhiên, về lâu dài, tôi cho rằng các quy định trong Thông tư 13 sẽ góp phần giúp cho TTCK phát triển ổn định và vững chắc hơn, bởi bản chất của TTCK là thị trường vốn dài hạn, là nơi để doanh nghiệp huy động vốn dài hạn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Nhưng nếu ngân hàng lại đem tiền của mình cho vay để đầu tư vào kinh doanh chứng khoán hoặc bất động sản thì nghĩa là lấy vốn ngắn hạn để đầu tư vào thị trường vốn dài hạn, như vậy đó là hoạt động đầu cơ có nhiều rủi ro. Đầu tư chứng khoán thì nên đầu tư

bằng vốn tự có không nên dùng vốn vay nhằm tránh sự sôi động ảo, tạo “bong bóng” chứng khoán... ảnh hưởng xấu đến TTCK và thị trường tiền tệ. Về phía ngân hàng, các quy định trong Thông tư 13 không chỉ giúp đảm bảo cho hệ thống ngân hàng mà còn đáp ứng quá trình hội nhập đi từ thấp đến cao để các NHTM và các TCTD Việt Nam tham gia sân chơi toàn cầu.



Được biết, kể từ 1/1/2011, các ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam sẽ được đối xử quốc gia đầy đủ như đối với các NHTM trong nước theo cam kết khi Việt Nam

gia nhập WTO. Điều này đồng nghĩa với việc các NHTM đứng trước nhiều nguy cơ giảm thị phần, đặc biệt là thị phần dịch vụ hiện đại. Theo Bà, các NHTM Việt Nam cần làm gì để giữ được thị phần và từng bước phát triển thị phần?

Hiện các ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam có trên 30 ngân hàng, thị phần cũng chiếm trên 30%. Kể từ 1/1/2011, các ngân hàng nước ngoài được đối xử quốc gia và đối xử tối huệ quốc như các ngân hàng trong nước, hiểu nôm na là các ngân hàng trong nước được hưởng chính sách gì thì các ngân hàng nước ngoài cũng sẽ nhận được những chính sách như thế. Nếu các ngân hàng nước ngoài với quy mô lớn, chuyên môn cao và kỹ năng thuần thục thì họ sẽ dễ dàng chiếm lĩnh thị phần hơn. Sự góp mặt ngày càng nhiều của các ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam sẽ tạo môi trường cạnh tranh gay gắt và đặt ra không ít thách thức cho các NHTM trong nước. Dù vậy, tôi cho rằng các ngân hàng nước ngoài không dễ chiếm lĩnh được thị phần bởi các ngân hàng Việt Nam vẫn có lợi thế lớn về mạng lưới, kênh phân phối đã được xây dựng rộng lớn, đặc biệt là thị trường nông thôn; thị phần ổn định, đối tượng khách hàng đã tương đối định hình, đặc biệt là có lợi thế về đồng cảm văn hóa. Tuy nhiên, để giữ được và mở rộng thị phần của mình, các NHTM Việt Nam cần phải “lột xác” để có thể hội nhập sâu và tăng khả năng cạnh tranh, trên cơ sở nâng cao trình độ quản trị điều hành, đa dạng hóa, đầu tư hệ thống công nghệ tốt, nghiệp vụ phong phú, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ và tiện ích ngân hàng. Ngoài ra, các ngân hàng Việt Nam cần tận dụng mối quan hệ trong khối ASEAN để mở rộng phạm vi hoạt động của mình tại các thị trường mới trong khối.

TẬP TRUNG ĐỔI MỚI PHƯƠNG THỨC HOẠT ĐỘNG CỦA HIỆP HỘI KINH DOANH CHỨNG KHOÁN

**PHÒNG VẤN ÔNG NGUYỄN THANH KỶ
- TỔNG THƯ KÝ HIỆP HỘI KINH DOANH
CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM (VASB)**



Ông Nguyễn Thanh Kỳ



Năm 2010 ghi nhận một năm đạt được nhiều kết quả trong công tác quản lý thị trường, đặc biệt là việc hoàn thiện khuôn khổ pháp lý của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN). Là cầu nối giữa các công ty chứng khoán (CtyCK), công ty quản lý quỹ (CtyQLQ) thành viên với cơ quan quản lý, VASB đã thể hiện vai trò của mình như thế nào trong việc phối hợp với cơ quan quản lý thị trường?

Năm 2010 là năm khởi đầu cho nhiệm kỳ 2 của Ban Chấp hành VASB. Rút kinh nghiệm từ những kết quả hoạt động của nhiệm kỳ 1, sang nhiệm kỳ 2 Hiệp hội đã có sự cơ cấu lại Ban chấp hành và lựa chọn thêm một số nhân sự mới, trong đó tập

trung vào những nhân tố trẻ, có trình độ. Trên cơ sở đó, chúng tôi xây dựng chương trình và cách thức hoạt động cho Hiệp hội. Trong năm 2010, VASB đã có những bước biến

chuyển mang hiệu quả như sau: *Thứ nhất*, khác với các năm trước, thay cho việc phải thực hiện gửi kiến nghị lên cơ quan quản lý thị trường chứng khoán (TTCK), năm nay chúng tôi chọn cách phối hợp với cơ quan quản lý thị trường bằng cách mời lãnh đạo UBCKNN cùng với Ban chấp

(tiếp theo trang 10)



Gần đây, những biến động lãi suất ngân hàng đã ảnh hưởng tới hoạt động của doanh nghiệp, ngân hàng và đời sống nhân dân. Bà có khuyến nghị gì đối với NHNN Việt Nam trong việc hoạch định chính sách năm 2011 cũng như doanh nghiệp để ứng phó với tình hình này?

Tôi cho rằng cái gốc vẫn là phải kiểm soát được lạm phát. Lạm phát ổn định và thấp thì mặt bằng lãi suất sẽ rất ổn định, tỷ giá sẽ ổn định, khi đó sẽ đảm bảo được lãi suất cho vay thấp, doanh nghiệp sẽ vay được nhiều vốn hơn để sản xuất kinh doanh hoặc đầu tư vào các hoạt động khác. Để cương quyết chống lạm phát, NHNN đã phát đi tín hiệu cho 2011 là tiếp tục chính sách thắt chặt tiền tệ, thể hiện ở hai chỉ tiêu: tổng phương tiện

thanh toán dự kiến chỉ tăng 21-24%, (trong khi năm 2010 là 25%, năm 2009 là 28%) và tỷ lệ tốc độ tăng tín dụng thấp hơn ở mức 23% (trong khi năm 2010 là 25%, năm 2009 là 27%)... Nếu các chỉ tiêu này được cương quyết giữ từ đầu đến cuối năm, tôi tin rằng các ngân hàng sẽ bớt khó khăn hơn, đời sống nhân dân sẽ ổn định hơn, và doanh nghiệp sẽ được "rộng cửa" để vay vốn ngân hàng nhiều hơn - tất nhiên là với điều kiện doanh nghiệp phải có dự án khả thi hoặc hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả, khi đó, không cần chờ doanh nghiệp đến vay vốn ngân hàng mà chính nhiều ngân hàng sẽ đến mời doanh nghiệp tham gia vay vốn...

Xin trân trọng cảm ơn Bà!

LA HƯƠNG thực hiện